

Bản án số:81/2018/HS-PT
Ngày 08/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến.

Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn;

Ông Lộc Sơn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Trường M cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HS-ST ngày 24-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Trường M, sinh ngày 19-02-1989 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu R, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành S và bà Tạ Thị K; có vợ Hoàng Thị H và 03 con; lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27-12-2012 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án số: 106/2012/HS-ST, nay đã được xóa án tích.

Bị tạm giam từ ngày 21-12-2017 đến ngày 02-02-2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt.

2. Nguyễn Thành A, sinh ngày 23-5-1987 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khu X, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành S và bà Tạ Thị K; có vợ Hoàng Thu Q và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 21-12-2017 đến ngày 02-02-2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt.

3. Đào Đức Y, sinh ngày 05/9/1995 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu U, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn P và bà Đào Thị I; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 21-12-2017 đến ngày 02-02-2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt.

4. Hà Văn E, sinh ngày 28-8-1993 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu U, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn F (đã chết) và bà Hoàng Hồng Z; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23-6-2015 tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng, thi hành xong ngày 07-9-2015, đã hết thời gian được coi là có tiền sự.

Bị tạm giam từ ngày 21-12-2017 đến ngày 02-02-2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Mai Văn T1, sinh năm 1990; trú tại: thôn V1, xã A1, huyện U, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

2. Anh Đặng Văn H1, sinh năm 1998; trú tại: phường B, thị xã Y1, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Trường N1, sinh năm: 1991; trú tại: 1, khu R, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

2. Chị Vi Phương L1, sinh năm: 1988; trú tại: khu R, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

3. Chị Hoàng Thị K1, sinh năm: 1992; trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

+ Người làm chứng: Anh Vũ Trường X1. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18-10-2017, tại khu U và khu R thuộc thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Trường M là người đã dùng dao chém các anh Đặng Văn H1, Mai Văn T1. Các bị cáo Nguyễn Thành A, Đào Đức Y, Hà Văn E là những người giúp sức để bị cáo Nguyễn Trường M thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Trường M dùng tay phải cầm dao chém 03 (ba) nhát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào vùng lưng của Đặng Văn H1 và 03 (ba) nhát theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải vào phần lưng của Mai Văn T1.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 295/2017/TgT ngày 04-12-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Văn H1 như sau: Sẹo vết thương bả vai phải tỷ lệ 03%; sẹo vết thương dọc bên trái cột sống lưng tỷ lệ 04%; sẹo vết thương mạn sườn bên trái tỷ lệ 04%; sẹo vết thương thắt lưng bên trái tỷ lệ 02%; sẹo vết thương 1/3 dưới mặt ngoài của cánh tay trái tỷ lệ 01%; sẹo dẫn lưu và sẹo vết xây xước tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ cộng lùi là 14%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 296/2017/TgT ngày 04-12-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Mai Văn T1 như sau: Sẹo vết thương chéo cột sống lưng tỷ lệ 10%; sẹo vết thương bên trái cột sống lưng tỷ lệ 01%; sẹo vết xước hai bên thắt lưng tỷ lệ 02%. Tổng tỷ lệ cộng lùi là 13%.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen, số máy JC 52E1366593, số khung 5281DY076362, biển kiểm soát 12D1-134.34; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, số máy E3T6E151524, số khung 1710GY101382, biển kiểm soát 12D1-203.51; 01 con dao nhọn bằng kim loại, cán dao bằng gỗ dài 50cm; 01 con dao nhọn bằng kim loại, cán dao bằng sắt, vỏ dao bằng gỗ dài 50cm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HS-ST ngày 24-7-2018, Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường M, Nguyễn Thành A, Đào Đức Y, Hà Văn E phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường M 01 (một) năm tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 44 ngày (từ ngày 21-12-2017 đến ngày 02-02-2018), thời gian bị cáo còn phải chấp hành là 10 (mười) tháng 16 (mười sáu) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Trường M bị bắt đi thi hành.

Xử phạt bị cáo Hà Văn E 10 (mười) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ tạm giam 44 ngày (từ ngày 21-12-2017 đến ngày 02-02-2018), thời gian bị cáo còn phải chấp hành là 08 (tám) tháng 16 (mười sáu) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Hà Văn E bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành A 09 (chín) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ tạm giam 44 ngày (từ ngày 21-12-2017 đến ngày 02-02-2018), thời gian bị cáo còn phải chấp hành là 07 (bảy) tháng 16 (mười sáu) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Thành A bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đào Đức Y 09 (chín) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ tạm giam 44 ngày (từ ngày 21-12-2017 đến ngày 02-02-2018),

thời gian bị cáo còn phải chấp hành là 07 (bảy) tháng 16 (mười sáu) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Đào Đức Y bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định.

Ngày 06-8-2018, các bị cáo Nguyễn Trường M, Nguyễn Thành A, Đào Đức Y, Hà Văn E có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo, Nguyễn Thành A, Đào Đức Y, Nguyễn Trường M, Hà Văn E giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Các bị cáo Nguyễn Trường M, Nguyễn Thành A, Đào Đức Y, Hà Văn E nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, do đó, kháng cáo là hợp lệ. Các bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc xét xử về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự 1999. Tại Bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 đối với các bị cáo là đúng quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thành A, Đào Đức Y, Nguyễn Trường M, Hà Văn E vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Đối với bị cáo Nguyễn Trường M là người trực tiếp gây thương tích cho các bị hại là anh Đặng Văn H1 và anh Mai Văn T1, bị cáo đã nhận ra lỗi làm tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và người bị hại cũng có đơn xin không khởi tố hình sự đối với bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ theo hướng có lợi cho bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thành A, Đào Đức Y và Hà Văn E chỉ là người giúp sức cho bị cáo Minh, các bị cáo đề có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và người bị hại có đơn xin không khởi tố hình sự đối với các bị cáo, đồng thời các bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, đề nghị Hội đồng xem xét không cần thiết phải phạt tù có thời hạn. Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, giữ nguyên mức hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo và tính thời gian thử thách đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo khai nhận: Ngày 18 tháng 10 năm 2017, tại khu U và khu R thuộc thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Trường M là người đã dùng dao chém các anh Đặng Văn H1, Mai Văn T1. Các bị cáo Nguyễn Thành A, Đào Đức Y, Hà Văn E là những người giúp sức để bị cáo Nguyễn Trường M thực hiện hành vi phạm tội. Hậu

quả, anh Đặng Văn H1 bị tổn thương cơ thể là 14%, anh Mai Văn T1 bị tổn thương cơ thể là 13%. Bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường M, Nguyễn Thành A, Đào Đức Y, Hà Văn E phạm tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Các bị cáo không kháng cáo về phần tội danh, chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thành A, Đào Đức Y, Nguyễn Trường M và Hà Văn E. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Trường M có vai trò chính là người thực hành và xúi giục, trực tiếp dùng dao chém các bị hại. Còn bị cáo Nguyễn Thành A có vai trò giúp sức. Các bị cáo Đào Đức Y, Hà Văn E có vai trò thứ yếu, do các bị cáo Nguyễn Thành A, Hà Văn E và Đào Đức Y không trực tiếp gây tổn hại cho sức khỏe của bị hại mà chỉ là người giúp sức.

[4] Xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường dân sự cho các bị hại. Các bị hại có đơn xin không khởi tố vụ án đối với các bị cáo; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo Nguyễn Thành A và Đào Đức Y là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Bị cáo Nguyễn Trường M là người đã có tiền án ngày 27-12-2012 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án số: 106/2012/HS-ST, nay đã được xóa án tích, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Trường M trình bày các lý do có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 03 (ba) con nhỏ, con lớn nhất 07 (bảy) tuổi mắc căn bệnh tim bẩm sinh đến nay đã mổ tim nhưng còn để lại nhiều biến chứng do bệnh tim bẩm sinh để lại, vợ bị cáo mới sinh con bé nhất được 03 (ba) tháng tuổi.

[6] Đối với bị cáo Hà Văn E là người đã có tiền sự, ngày 23-6-2015, Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo thi hành xong ngày 07-9-2015, đã hết thời gian được coi là có tiền sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm, em trai ruột bị cáo đang đi nghĩa vụ quân sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

[7] Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo đều có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Bởi vậy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, để bị cáo nhận ra lỗi lầm, thấy được sự khoan hồng của Đảng, pháp luật của Nhà nước mà yên tâm cải tạo và đề răn đe phòng ngừa chung các đối tượng khác.

[8] Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 hướng dẫn

áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thành A, Đào Đức Y, Nguyễn Trường M và Hà Văn E.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trường M, Nguyễn Thành A, Đào Đức Y, Hà Văn E được Tòa án chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trường M, Nguyễn Thành A, Đào Đức Y, Hà Văn E; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HS-ST ngày 24-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; cụ thể như sau:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường M, Nguyễn Thành A, Đào Đức Y, Hà Văn E phạm tội Cố ý gây thương tích.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường M 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 08-10-2018, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Hà Văn E 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 08-10-2018, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành A 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 08-10-2018, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường

hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Đào Đức Y 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 08-10-2018, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Trường M, Hà Văn E, Nguyễn Thành A, Đào Đức Y không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 08/10/2018).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Cao Lộc, t. Lạng Sơn;
- VKSND h. Cao Lộc, t. Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Cao Lộc, t. Lạng Sơn;
- Công an h. Cao Lộc, t. Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua địa chỉ);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ, tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đức Chiến